

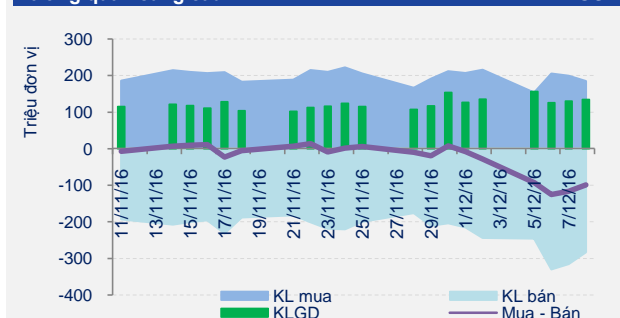
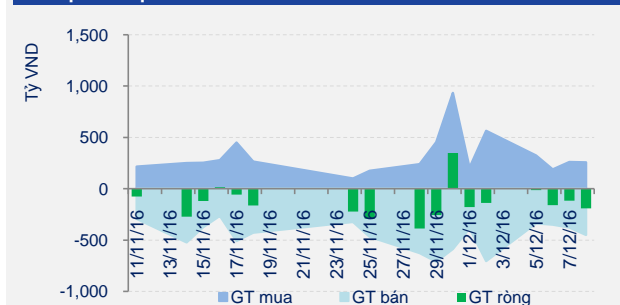
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/12/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	658.89	79.37
% Thay đổi	↑ 0.82%	↓ -0.05%
KLGD (CP)	134,446,811	39,788,948
GTGD (tỷ đồng)	2,374.62	363.27
Tổng cung (CP)	283,164,140	67,366,300
Tổng cầu (CP)	184,230,830	62,790,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,848,330	233,934
KL mua (CP)	9,637,710	695,000
GTmua (tỷ đồng)	257.00	10.38
GT bán (tỷ đồng)	449.96	4.00
GT ròng (tỷ đồng)	(192.96)	6.38

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.33%	10.0	1.9	0.6%
Công nghiệp	↓ -1.05%	17.9	3.7	25.6%
Dầu khí	↓ -1.16%	13.8	0.7	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.54%	19.3	4.1	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.00%	24.8	3.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.52%	18.0	6.2	13.5%
Ngân hàng	↑ 0.96%	12.6	1.6	5.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.18%	10.3	2.0	15.2%
Tài chính	↑ 0.04%	25.1	2.7	20.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.36%	19.6	2.6	13.2%
VN - Index	↑ 0.82%	16.2	3.9	109.1%
HNX - Index	↓ -0.05%	10.1	1.5	-9.1%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tiếp tục là 1 phiên hồi phục tăng nhẹ của Vn-Index sau chuỗi ngày giảm điểm liên tục. Chốt phiên, Vn-Index tăng 5,36 điểm (0,82%) lên mức 658,89 điểm (sát ngưỡng kháng cự gần nhất 659 điểm tại MA5). Trong khi đó, Hnx-Index giao dịch kém tích cực hơn, đóng phiên giảm nhẹ 0,04 điểm (0,05%) xuống còn 79,37 điểm. Tổng giá trị giao dịch đạt được cả 2 sàn là 2.807 tỷ đồng, khối lượng giao dịch tương ứng đạt 175 triệu cổ phiếu, trong đó giá trị thỏa thuận đã đạt hơn 800 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận lớn nhất thuộc về mã CHP, với gần 260 tỷ đồng giá trị, xếp thứ 2 là MSN với 67 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về chiều hướng tích cực nhẹ, với 241 mã tăng điểm và 185 mã điều chỉnh giảm điểm. Đà tăng điểm xuất hiện trên diện rộng tại nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn trong phiên hôm nay, tiêu biểu có SAB với phiên tăng trần thứ 3 liên tiếp, sự hồi phục của nhóm cổ phiếu ngành thép HPG, HSG, hay sắc xanh tích cực tại VNM, BVH, VCB. Tất cả đà giúp củng cố đà tăng cho Vn-Index. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, áp lực bán tiếp tục xuất hiện tại nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS, PVD, PVS hay ROS đã khiến thu hẹp đà tăng của chỉ số và khiến thị trường trùng xuống tại một số thời điểm trong phiên. Nhóm cổ phiếu bia, sau quá trình tăng kéo dài và trở lại trạng thái điều chỉnh giảm mạnh gần đây cũng có được sự hồi phục tương đối tích cực trong phiên hôm nay khi đều đóng cửa ở mức giá xanh, đáng chú ý có BHN tăng mạnh và chốt phiên ở mức giá trần. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, sự chú ý được dồn vào DLG khi mã này có phiên tăng điểm trở lại cùng khối lượng giao dịch đột biến gần 12 triệu đơn vị, trong đó khớp 9 triệu tại mức giá sàn và 8,5 triệu giao dịch thỏa thuận. Khối ngoại cũng mua vào 4 triệu đơn vị đối với mã này trong phiên nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên hồi phục tăng điểm thứ 2 liên tiếp sau khi chạm vào ngưỡng hỗ trợ gần ở 651 điểm. Khối lượng giao dịch duy trì ở mức trung bình, chưa có nhiều sự đột biến. Sau 2 phiên hồi phục liên tục, tâm lý thị trường đã trở nên ổn định hơn. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, nhà đầu tư vẫn cần phải hết sức thận trọng trong giai đoạn này. Thứ nhất, thị trường hiện tại vừa trải qua liên tiếp những phiên giảm điểm từ 680 điểm xuống, do đó các nhịp hồi phục trong ngắn hạn theo kỹ thuật chưa đủ độ tin cậy, đặc biệt là khi dòng tiền cùng lực cầu đang suy yếu. Thứ hai, Vn-Index khó có thể tăng tích cực mạnh mẽ trở lại trong bối cảnh cuộc họp ngày 13-14/12 của FED đang cận kề.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/12/2016

Do đó, xu hướng giảm điểm vẫn có thể xảy ra (dựa vào 1 số chỉ báo như RSI, MACD, MFI), trong trường hợp gãy ngưỡng hỗ trợ gần 651 điểm, rủi ro sẽ lại tăng cao. Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị đứng ngoài, quan sát chặt chẽ diễn biến thị trường và giữ danh mục ở tỷ trọng thấp.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

Chỉ số VN-Index mở cửa tăng điểm ngay từ đầu phiên nhờ sự hỗ trợ từ các cổ phiếu Bluechips, đặc biệt là SAB và VNM. Đà tăng sau đó dần thu hẹp về cuối phiên do cổ phiếu ROS quay đầu giảm điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,36 điểm (0,82%) lên mức 658,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng trần 9.200 đồng, VNM tăng 2.700 đồng, VCB tăng 600 đồng, STB tăng 510 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 5.700 đồng.

### HNX-Index:

Chỉ số biến động lên xuống khá mạnh trong thời gian phiên giao dịch, với đáy thấp nhất của chỉ số tại 78,89 điểm. Mốc cao nhất đạt được trong phiên tại 80,18 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,04 điểm (0,05%) xuống mức 79,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DBC tăng 1.500 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI giảm 2.400 đồng, PVS giảm 400 đồng.

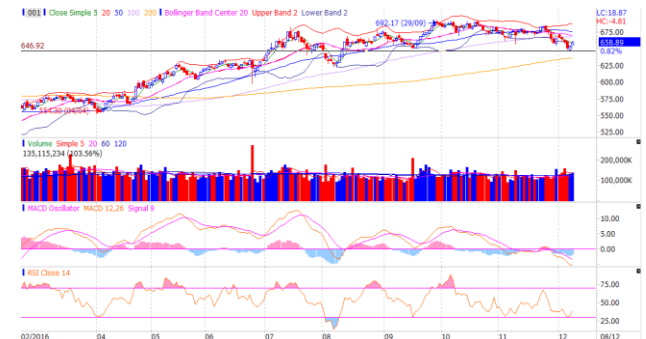
## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng tới 193 tỷ đồng (tăng 65% so với phiên hôm qua), tương ứng lượng bán ròng đạt 210.610 cổ phiếu. Đây đã là phiên bán ròng thứ 6 liên tiếp với tổng giá trị bán ròng hơn 802 tỷ đồng. VNM tiếp tục là mã bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất, hơn 165 tỷ đồng. Chiều ngược lại, KBC được khối này mua ròng nhiều nhất, đạt hơn 14 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 6 tỷ đồng. Đây là phiên mua ròng thứ 3 liên tiếp của khối này. DBC là mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị ròng gần 2 tỷ đồng. Trong khi đó, PVS bị bán ròng mạnh nhất hơn 1 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp với cây nến xanh thân rộng. Các tín hiệu trong ngắn và trung hạn tích cực trở lại. Xu hướng dài hạn của VN-Index tiếp tục được duy trì ở mức trung tính với kháng cự tại 667 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 636 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán chỉ số có thể tiếp tục tăng điểm vào đầu phiên tiếp về ngưỡng kháng cự ở 667 điểm, tuy nhiên áp lực bán có thể gia tăng nhẹ trở lại và khiến chỉ số sẽ có phiên giao dịch cuối tuần giằng co.

### HNX-Index:



Trái ngược Vn-index, Hnx-Index có phiên giảm điểm nhẹ, tạo thành cây nến đỏ doji. Vùng kháng cự gần 80-81 điểm tại MA5 sẽ tiếp tục là thử thách trong ngắn hạn. HNX-Index tiếp tục ở trong thị trường giá xuống (bear market) với kháng cự tại MA200 ở mức 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có khả năng hồi phục tăng điểm để thử thách lại vùng kháng cự gần. Ngưỡng hỗ trợ tiếp tục đặt ở 78,1 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ 40 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,08 - 36,50 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 180.000 đồng/lượng bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 9/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.115 đồng, giảm đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ 50 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay tăng 1,3 USD/ounce tương ứng 0,11% lên mức 1.174,60 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ 30 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,32 điểm tương ứng 0,32% xuống 99,91 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0798 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.269 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,56 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ 45 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay tăng 0,21 USD tương ứng 0,4% lên 53,21 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay tăng 0,17 USD tương ứng 0,34% lên 49,94 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết phiên giao dịch ngày 7/12, chỉ số Dow Jones vọt 297.84 điểm (tương đương 1.55%) lên 19,549.62 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 29.12 điểm (tương đương 1.32%) lên 2,241.35 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tiến 60.76 điểm (tương đương 1.14%) lên 5,393.76 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
<b>VNS</b>	02/12/16	32-33	31.2	<b>-2.8%</b>	30	40	3 tháng	Đang mở
<b>CTI</b>	02/12/16	26-27	25.8	<b>-3.4%</b>	25	32	3 tháng	Đang mở

**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

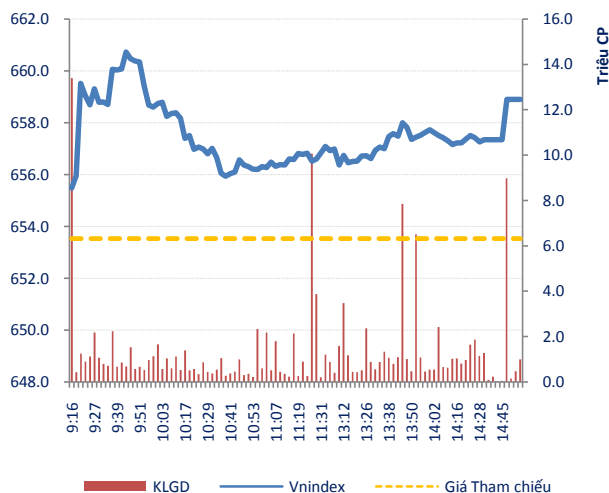
**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

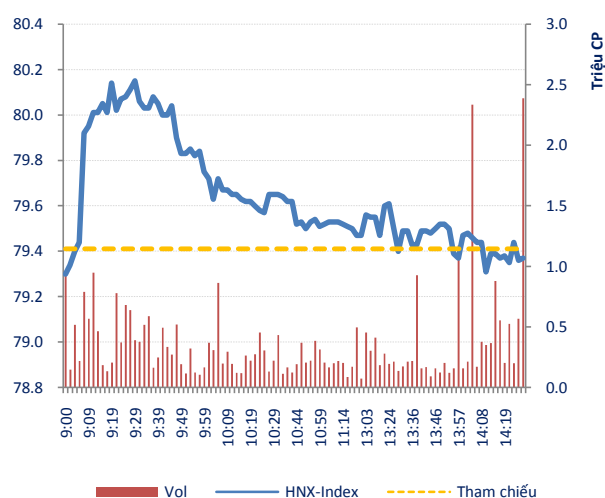


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

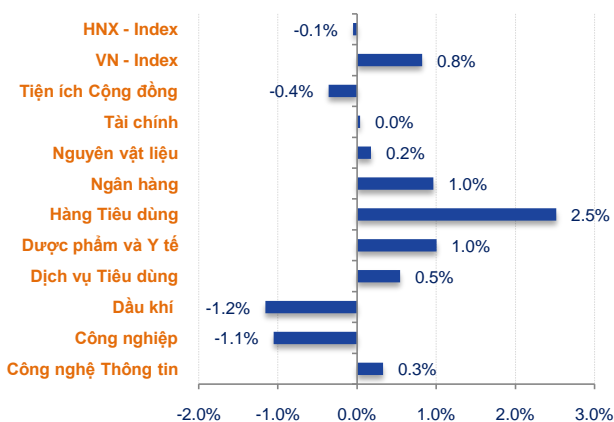
### KLGD và VN-Index trong phiên



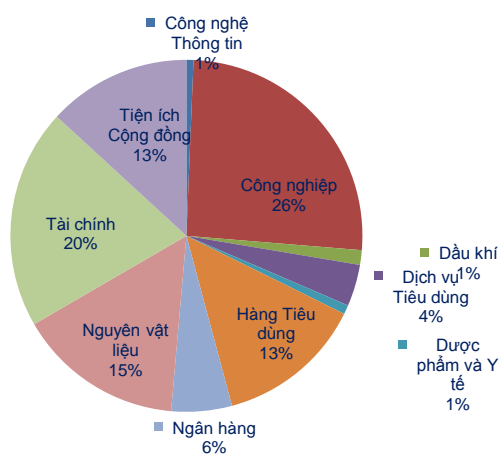
### KLGD và HNX-Index trong phiên



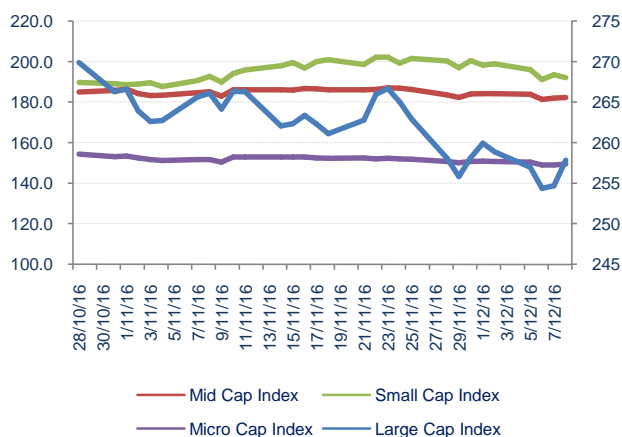
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



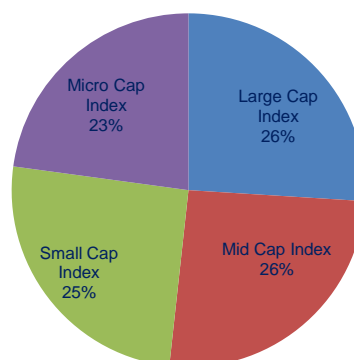
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DLG	3,962,000	STB	1,245,100
2	KBC	965,280	VNM	1,220,480
3	VCB	350,070	CTG	456,590
4	EIB	207,610	BID	430,260
5	BFC	193,000	SSI	397,560

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGS	112,100	PVS	60,964
2	BCC	109,500	THB	21,100
3	VND	96,000	PMS	4,000
4	DBC	52,600	NST	1,900
5	KLF	30,000	SD9	1,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DLG	3.6	3.6	↑ 0.84%	20,328,710
CHP	20.5	20.4	↓ -0.49%	12,254,220
VSH	16.0	16.3	↑ 1.88%	10,448,710
FLC	5.6	5.7	↑ 1.07%	10,195,800
ITA	4.8	4.7	↓ -1.67%	4,282,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.2	2.9	↓ -9.38%	12,752,901
CEO	11.6	12.0	↑ 3.45%	1,895,020
SHN	12.1	12.0	↓ -0.83%	1,863,570
SHB	5.0	5.1	↑ 2.00%	1,721,851
DNP	25.7	25.3	↓ -1.56%	1,313,610

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	6.6	7.0	0.5	↑ 6.99%
DRL	35.9	38.4	2.5	↑ 6.96%
CMV	15.1	16.2	1.1	↑ 6.95%
SAB	141.2	151.0	9.8	↑ 6.94%
JVC	3.5	3.7	0.2	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HEV	14.0	15.4	1.4	↑ 10.00%
VBH	19.0	20.9	1.9	↑ 10.00%
BXH	20.6	22.6	2.0	↑ 9.71%
TET	20.6	22.6	2.0	↑ 9.71%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	5.0	4.7	-0.4	↓ -7.00%
KSH	3.2	3.0	-0.2	↓ -6.94%
CDO	30.3	28.2	-2.1	↓ -6.93%
ATA	1.2	1.1	-0.1	↓ -6.90%
LCM	1.7	1.6	-0.1	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJ1	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
CAN	29.0	26.1	-2.9	↓ -10.00%
SAF	66.3	59.7	-6.6	↓ -9.95%
SEB	35.7	32.2	-3.5	↓ -9.80%
VFR	16.5	14.9	-1.6	↓ -9.70%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	20,328,710	4.3%	508	7.1	0.3
CHP	12,254,220	13.8%	1,620	12.6	1.8
VSH	10,448,710	8.5%	1,162	14.0	1.2
FLC	10,195,800	13.4%	1,731	3.3	0.5
ITA	4,282,300	0.3%	29	160.4	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	12,752,901	-0.5%	(55)	-	0.3
CEO	1,895,020	14.1%	2,109	5.7	1.0
SHN	1,863,570	52.4%	7,604	1.6	1.1
SHB	1,721,851	7.4%	901	5.7	0.4
DNP	1,313,610	19.0%	3,380	7.5	1.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	-134.3%	(10,048)	-	-
DRL	↑ 7.0%	24.5%	2,853	13.5	3.2
CMV	↑ 7.0%	14.3%	2,072	7.8	1.1
SAB	↑ 6.9%	28.1%	6,335	23.8	7.2
JVC	↑ 6.9%	-101.6%	(6,526)	-	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
HEV	↑ 10.0%	10.9%	1,700	9.1	1.0
VBH	↑ 10.0%	-47.3%	(2,794)	-	4.2
BXH	↑ 9.7%	15.8%	2,863	7.9	1.2
TET	↑ 9.7%	11.8%	1,508	15.0	1.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	3,962,000	4.3%	508	7.1	0.3
KBC	965,280	9.5%	1,689	8.6	0.9
VCB	350,070	14.3%	1,875	18.7	2.7
EIB	207,610	-2.3%	(247)	-	0.9
BFC	193,000	23.2%	4,503	6.6	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	112,100	15.2%	2,315	4.4	0.7
BCC	109,500	16.0%	2,577	5.9	0.8
VND	96,000	10.6%	1,352	8.9	0.9
DBC	52,600	22.0%	6,126	6.1	1.2
KLF	30,000	-0.5%	(55)	-	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	196,236	43.1%	6,521	20.7	9.6
VCB	125,922	14.3%	1,875	18.7	2.7
GAS	124,368	11.7%	2,618	24.8	3.1
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2
SAB	96,833	28.1%	6,335	23.8	7.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,563	8.8%	1,189	14.1	1.1
PVS	7,594	8.9%	2,366	7.2	0.7
VCS	7,020	51.6%	11,233	10.4	4.6
VCG	6,493	5.5%	906	16.2	1.1
NTP	5,778	22.5%	5,240	14.8	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	2.74	43.7%	6,287	9.1	3.9
NKG	2.65	56.4%	9,274	3.8	1.6
HHS	2.52	5.9%	706	6.0	0.4
EMC	2.44	2.0%	235	50.5	1.1
VNH	2.40	-19.8%	(872)	-	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.67	3.0%	384	6.3	0.2
KVC	4.22	4.7%	517	4.8	0.2
FID	4.18	3.6%	439	3.9	0.2
TFC	3.20	23.2%	3,003	2.5	0.4
SDP	3.15	6.4%	895	5.8	0.4





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trường phòng:** Ngô Thế Hiền  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Trần Xuân Bách  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Nguyễn Khắc Thành  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Nguyễn Đình Thắng  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---